

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 4

Kiến độ thứ 2: KIẾT SỬ

Phẩm 1: BÀN VỀ BÁT THIỆN (Từ đây đến hết gồm mười hai phẩm)

Bất thiện có báo,
Kiến cũng kiến khổ,
Nếu kiến có giác,
Như căn tương ứng.
Cõi Dục đạt được,
Đoạn cũng năm người,
Thân kiến như thế,
Sau nhất thiết kiến.

Ba kiết, ba căn bất thiện, ba hữu lậu; bốn lưu, bốn ách, bốn thọ, bốn phược; năm cái, năm kiết, năm kiết phần dưới, năm kiến; sáu ái thân, bảy sử, chín kiết, chín mươi tám sử.

Ba kiết này có bao nhiêu bất thiện, bao nhiêu vô ký? Từ đây cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu bất thiện, bao nhiêu vô ký? Ba kiết này bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo? Từ đây cho đến chín mươi tám sử bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo? Ba kiết này có bao nhiêu do kiến đế đoạn? Bao nhiêu do tư duy đoạn? Từ đây cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu do kiến đế đoạn? Bao nhiêu do tư duy đoạn. Ba kiết này có bao nhiêu do kiến khổ đế đoạn? Bao nhiêu do kiến tập- tận- đạo đế đoạn? Bao nhiêu do tư duy đoạn? Từ đây cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu do kiến khổ đế đoạn? Bao nhiêu do kiến tập- tận- đạo đế đoạn? Bao nhiêu do tư duy đoạn?

Ba kiết này có bao nhiêu kiến bao nhiêu không kiến? Từ đây cho

đến chín mươi tám sử có bao nhiêu kiến bao nhiêu không kiến? Ba kiết này bao nhiêu có giác - có quán? Bao nhiêu không có giác - có quán? Bao nhiêu không có giác - không có quán?

Từ đây cho đến chín mươi tám sử bao nhiêu là có giác - có quán? Bao nhiêu không có giác - có quán? Bao nhiêu không có giác - không có quán?

Ba kiết này có bao nhiêu loại tương ứng với lạc căn? Bao nhiêu loại tương ứng với khổ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hỷ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với ưu căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hộ căn?

Từ đây cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu loại tương ứng với lạc căn? Bao nhiêu loại tương ứng với khổ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hỷ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với ưu căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hộ căn?

Ba kiết này có bao nhiêu là hệ thuộc cõi Dục? Bao nhiêu là hệ thuộc cõi Sắc? Bao nhiêu là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Từ đây cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu hệ thuộc cõi Dục? Bao nhiêu hệ thuộc cõi Sắc? Bao nhiêu hệ thuộc cõi Vô sắc?

Các kiết là kiết cõi Dục, thì kiết này ở cõi Dục chăng? Giả sử kiết ở cõi Dục là kiết cõi Dục chăng?

Tất cả kiết là kiết của cõi Sắc- Vô sắc thì kiết này ở cõi Sắc - Vô sắc chăng? Giả sử kiết ở cõi Sắc- Vô sắc, là kiết của cõi Sắc- Vô sắc chăng?

Tất cả kiết không phải là kiết cõi Dục, thì kiết này không ở cõi Dục chăng? Giả sử không ở cõi Dục, thì kiết này không phải là kiết cõi Dục chăng?

Tất cả kiết không phải là kiết cõi Sắc - Vô sắc, thì kiết này không phải là kiết cõi Sắc - Vô sắc chăng? Giả sử kiết không phải ở cõi Sắc- Vô sắc, thì kiết này không phải là kiết của cõi Sắc - Vô sắc chăng?

Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Thế Tôn còn sắc chưa tận là hệ thuộc sắc chăng? Giả sử là hệ thuộc sắc thì sắc này chưa tận chăng?

Nếu thống - tướng - hành - thức chưa tận thì thuộc về thức chăng? Giả sử là thuộc về thức thì thức chưa tận chăng? Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Thế Tôn có sắc đã tận thì sắc này giải thoát chăng? Giả sử sắc giải thoát thì sắc này tận chăng? Nếu thống - tướng - hành - thức tận thì thức này giải thoát chăng? Giả sử thức giải thoát thì thức này tận chăng?

Năm người có kiên tín, kiên pháp, tín giải thoát, kiến đáo, thân chứng.

Người tín kiên cố, đối với ba kiết này thì có bao nhiêu thành tựu? Bao nhiêu không thành tựu? Từ ba kiết này cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu? Cho đến người thân chứng đối với.

Ba kiết này thì có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu? Từ ba kiết này cho đến chín mươi tám sử thì có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Thân kiến cùng thân kiến kia, có bao nhiêu duyên duyên với thân kiến- trộm giới - nghi, cho đến sử vô minh, cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn có bao nhiêu duyên duyên? Sử vô minh cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn, sử vô minh cõi Vô sắc ấy do tư duy mà đoạn có bao nhiêu duyên duyên? Sử vô minh cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn thân kiến - trộm giới - nghi của cõi Dục, cho đến sử mạn cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn có bao nhiêu duyên duyên?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Ba kiết cho đến chín mươi tám sử, ba kiết kia có bao nhiêu bất thiện, bao nhiêu vô ký?

Đáp: Một vô ký, hai cần phân biệt: Trộm giới- nghi ở cõi Dục thì bất thiện, ở cõi Sắc- Vô sắc thì vô ký. Tham- giận dữ - si nhất định là bất thiện.

Trong hữu lậu có một vô ký, hai cần phân biệt: Dục lậu hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với dục lậu, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với dục lậu, đó gọi là vô ký.

Vô minh lậu hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với vô minh lậu, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với vô minh lậu, đó gọi là vô ký.

Trong lưu có một vô ký, ba cần phân biệt: Dục lưu hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với dục lưu kia, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với dục lưu, đó gọi là vô ký.

Vô minh lưu hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với vô minh lưu, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với vô minh lưu, đó gọi là vô ký.

Kiến lưu hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Bất thiện là sao? Ba kiến cõi Dục, đây nói là bất thiện.

Vô ký là sao? Hai kiến cõi Dục, năm kiến cõi Sắc - Vô sắc, đó gọi là vô ký.

Ách cũng như thế.

Trong thọ có một vô ký, ba cần phân biệt: Dục thọ hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với dục thọ, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với dục thọ, đó gọi là vô ký.

Giới thọ hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Ở cõi Dục này, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Ở cõi Sắc - Vô sắc, đó gọi là vô ký.

Kiến thọ hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Hai kiến cõi Dục, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Hai kiến cõi Dục, bốn kiến của cõi Sắc- Vô sắc, đó gọi là vô ký.

Trong phược có hai bất thiện, hai cần phân biệt: Trộm giới ràng buộc thân, ngã kiến ràng buộc thân ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc- Vô sắc là vô ký.

Cái và giận dữ, kiết keo kiệt, ganh tị, nhất định là kiết ái bất thiện, kiết kiêu mạn ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc - Vô sắc là vô ký. Trong năm kiết phần dưới có hai bất thiện, một vô ký, hai cần phân biệt: Trộm giới và nghi ở cõi dục là bất thiện, ở cõi Sắc - Vô sắc là vô ký.

Trong kiến có hai vô ký, ba cần phân biệt: Tà kiến - trộm kiến - trộm giới ở cõi Dục là bất thiện; ở cõi Sắc - Vô sắc là vô ký.

Trong sáu ái thân có hai bất thiện, bốn cần phân biệt: Mắt lại yêu tai, thân lại yêu thích ở cõi Dục, là bất thiện; ở cõi Sắc, là vô ký. Ý lại yêu thích ở cõi Dục là bất thiện; ở cõi Sắc- Vô sắc là vô ký.

Trong bảy sử có hai bất thiện, một vô ký, bốn cần phân biệt: Sử kiêu mạn, sử nghi ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc - Vô sắc là vô ký.

Sử vô minh hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Không có hổ, không có thẹn, tương ứng với

sử vô minh, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Không có hổ, không có thẹn, không tương ứng với sử vô minh, đó gọi là vô ký.

Sử kiến hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Ba kiến cõi Dục, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Hai kiến cõi Dục, năm kiến cõi Sắc- Vô sắc, đó gọi là vô ký.

Trong chín kiết có ba bất thiện, sáu cần phân biệt: Kiết ái, kiết kiêu mạn, kiết thất nguyện, kiết nghi ở cõi Dục là bất thiện, ở cõi Sắc- Vô sắc là vô ký.

Kiết vô minh hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Vô tâm, vô quý, tương ứng với kiết vô minh, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Vô tâm, vô quý không tương ứng với kiết vô minh, đó gọi là vô ký.

Kiết kiến hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Một kiến cõi Dục, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Hai kiến cõi Dục, ba kiến cõi Sắc - Vô sắc, đó gọi là vô ký.

Chín mươi tám sử có ba mươi ba bất thiện, sáu mươi bốn vô ký, một cần phân biệt: Sử vô minh của cõi Dục do khổ đế mà đoạn đoạn của khổ đế cõi Dục hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là bất thiện? Vô tâm, vô quý tương ứng với sử vô minh, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Vô tâm, vô quý không tương ứng với sử vô minh, đó gọi là vô ký.

Hỏi: Ba kiết này thì bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo?

Đáp: Các bất thiện thì có báo, các vô ký thì không có báo.

Hỏi: Các bất thiện - vô ký này cho đến chín mươi tám sử có bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo?

Đáp: Các bất thiện là có báo, các vô ký là không có báo.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu kiến đế đoạn, bao nhiêu tư duy đoạn?

Đáp: Thân kiến kiến đế, hai thứ ban đầu hoặc do kiến đế đoạn hoặc do kiến đế- tư duy đoạn.

Thế nào là kiến đế đoạn?

Đáp: Hoặc thân kiến ni duy tiên, hoặc na a tiên, hoặc hệ thuộc kiên tín, kiên pháp, hành khổ nhẫn đoạn, đó gọi là kiến đế đoạn, còn

thừa lại hoặc phạm phu đoạn, tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn do kiến đế đoạn trộm giới - nghi kiến đế. Hai thứ ban đầu hoặc do kiến đế đoạn; hoặc do kiến đế - tư duy đoạn.

Thế nào là kiến đế đoạn?

Đáp: Hoặc trộm giới- nghi ni duy tiên, hoặc na a tiên, hoặc hệ thuộc kiên tín kiên pháp hành nhẫn đoạn, đó gọi là kiến đế đoạn, còn thừa lại hoặc phạm phu đoạn, tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn do kiến đế đoạn tham- giận dữ- ngu si và tư duy dục lậu. Hai thứ ban đầu hoặc do tư duy đoạn, hoặc do kiến đế - tư duy đoạn.

Thế nào là tư duy đoạn?

Đáp: Nếu học kiến tích tư duy đoạn, thì đó gọi là tư duy đoạn. Còn sót lại, hoặc phạm phu đoạn, tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn do kiến đế đoạn hữu lậu- vô minh lậu kiến đế. Ba thứ đầu tiên, hoặc do kiến đế đoạn, hoặc do tư duy đoạn, hoặc do kiến đế- tư duy đoạn.

Thế nào là kiến đế đoạn?

Đáp: Nếu hữu lậu - vô minh lậu - ni duy tiên, hoặc na a tiên, hoặc hệ thuộc kiên tín - kiên pháp- hành nhẫn đoạn, đó gọi là kiến đế đoạn.

Thế nào là tư duy đoạn?

Đáp: Nếu học kiến tích tư duy đoạn, thì đó gọi là tư duy đoạn. Còn sót lại hoặc phạm phu đoạn, tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn do kiến đế đoạn. Dục lưu trong dục do tư duy đoạn. Hai loại đầu là hữu lưu, vô minh lưu do kiến đế đoạn. Ba loại đầu là kiến lưu do kiến đế đoạn. Hai loại ách đầu cũng như vậy.

Dục thọ trong thọ tư duy đoạn. Hai loại đầu là giới thọ- thân thọ do kiến đế đoạn. Hai loại đầu là ngã thọ do kiến đế đoạn.

Dục ái ràng buộc thân - giận dữ ràng buộc thân trong ba loại phược đầu do tư duy đoạn. Hai loại đầu là trộm giới ràng buộc thân - ngã kiến ràng buộc thân do kiến đế đoạn. Trong hai loại cái đầu thì tham dục - sân giận - thùy miên - trạo cử do tư duy đoạn. Hai loại hối đầu thì chắc chắn do tư duy đoạn.

Nghi cái thì hoặc do phạm phu đoạn hay tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn thì do kiến đế đoạn. Kiết sân giận trong kiết do tư duy đoạn.

Hai loại đầu là kiết ái và kiết kiêu mạn do kiến đế đoạn. Ba loại đầu là kiết tật - kiết xan chắc chắn do tư duy đoạn.

Tư duy tham dục, giận dữ trong năm kiết phần dưới.

Ba thứ đầu tiên là thân kiến, trộm giới, nghi và năm kiến do kiến đế đoạn.

Năm ái thân trong sáu ái thân của hai thứ đầu tiên, nhất định do tư

duy đoạn. Ý trải qua ái do kiến đế đoạn. Sử tham dục, sử giận dữ trong bảy sử của ba thứ đầu tiên do tư duy đoạn.

Ba thứ đầu là sử hữu ái, sử kiêu mạn, sử vô minh, do kiến đế đoạn. Hai thứ sử kiến và sử nghi do kiến đế đoạn.

Kiết giận dữ trong chín kiết của hai thứ đầu tiên, do tư duy đoạn.

Hai thứ kiết ái đầu tiên là kiết kiêu mạn và kiết vô minh, do kiến đế đoạn.

Ba thứ là kiết kiến, kiết thất nguyện, kiết nghi đầu tiên, do kiến đế đoạn.

Hai thứ kiết ganh tị, kiết keo kiệt đầu tiên, nhất định do tư duy đoạn.

Hai mươi tám sử trong chín mươi tám sử, do kiến đế đoạn và tư duy đoạn. Còn sót lại hoặc do phạm phu đoạn và tư duy đoạn. Đệ tử Thế Tôn đoạn thì do kiến đế đoạn.

Hỏi: Ba kiết này, có bao nhiêu do kiến khổ đế đoạn? Bao nhiêu do kiến tập - tận - đạo đế đoạn? Bao nhiêu do tư duy đoạn?

Đáp: Thân kiến do kiến khổ đoạn. Trộm giới có hai hành, hoặc do kiến khổ đoạn, hoặc do kiến đạo đoạn. Nghi có bốn hành, hoặc do kiến khổ đoạn, hoặc do kiến tập- tận- đạo đoạn.

Tham, giận dữ, ngu si, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu có năm hành, kiến lưu có bốn hành; ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ, ngã thọ trong thọ có năm hành, giới thọ có hai hành, kiến thọ có bốn hành.

Trong phược thì ái dục ràng buộc thân và giận dữ ràng buộc thân có năm hành. Trộm giới ràng buộc thân hai hành. Ngã kiến ràng buộc thân có bốn hành.

Cái tham dục, cái giận dữ, thù miên, trạo cử trong cái có năm hành.

Cái ăn năn, nhất định do tư duy đoạn, cái nghi có bốn hành.

Kiết ái, kiết giận dữ, kiết kiêu mạn trong kiết có năm hành. Kiết ganh tị và kiết keo kiệt nhất định do tư duy đoạn. Năm hành tham dục, giận dữ trong năm kiết phần dưới. Thân kiến do kiến khổ đoạn, trộm giới có hai hành, nghi có bốn hành. Thân kiến, biên kiến trong kiến do kiến khổ đoạn, tà kiến và trộm kiến có bốn hành, trộm giới có hai hành.

Năm ái thân trong ái thân do tư duy đoạn. Ý trải qua ái có năm hành.

Sử tham dục, sử giận dữ, sử hữu ái, sử kiêu mạn, sử vô minh trong sử có năm hành, sử kiến và sử nghi có bốn hành.

Kiết ái, kiết giận dữ, kiết kiêu mạn, kiết vô minh trong kiết có năm hành.

Kiết kiến, kiến thất nguyện, kiết nghi có bốn hành. Kiết ganh tị và kiết keo kiệt nhất định do tư duy đoạn.

Hai mươi tám sử trong chín mươi tám sử do kiến khổ đoạn, mười chín sử do kiến tập đoạn, mười chín sử do kiến tận đoạn, hai mươi hai sử do kiến đạo đoạn, mười sử do tư duy đoạn.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu kiến? Bao nhiêu không phải kiến?

Đáp: Hai kiến và một không kiến, tham- giận dữ- ngu si là không kiến. Trong lậu: có một không kiến, hai cần phân biệt:

Dục lậu hoặc kiến, hoặc không kiến.

Thế nào là kiến? Năm kiến của cõi Dục, đó gọi là kiến.

Thế nào là không kiến? Trừ ra ra năm kiến của cõi Dục, còn lại các dục lậu, đó gọi là không kiến.

Hữu lậu hoặc kiến, hoặc không kiến.

Thế nào là kiến? Năm kiến của cõi Sắc - Vô sắc, đó gọi là kiến.

Thế nào là không kiến? Trừ ra ra năm kiến của cõi Sắc. Vô sắc, còn lại các hữu lậu, đó gọi là không kiến.

Trong lưu có một kiến, ba không kiến. Ách bộc lưu cũng như thế. Trong thọ hai kiến, hai không kiến. Trong phược hai kiến, hai không kiến. Kiết cái không kiến. Trong phần dưới hai kiến, ba không kiến. Kiến thì kiến. Ái thân không kiến.

Trong sử có một kiến, sáu không kiến. Trong kiết có hai kiến, bảy không kiến.

Trong chín mươi tám sử có ba mươi sáu kiến, sáu mươi hai không kiến.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu có giác- có quán? Bao nhiêu không có giác- có quán? Bao nhiêu không có giác, không có quán?

Đáp: Tất cả ba hành hoặc có giác- có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán. Tham - giận dữ - ngu si và dục lậu thì có giác- có quán. Ba hành còn sót lại thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Dục lưu trong lưu thì có giác- có quán. Ba hành còn sót lại thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán; ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ thì có giác- có quán. Ba hành còn sót lại thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ ràng buộc thân trong phược thì có giác- có quán. Ba hành còn sót lại thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán. Cái và kiết giận dữ, kiết ganh tị, kiết keo kiệt thì có giác- có quán.

Ba hành còn sót lại thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán. Tham dục và giận dữ trong phần dưới thì có giác- có quán, còn sót lại và kiến có ba hành thì hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Năm ái thân trong ái thân thì có giác - có quán, ý trải qua ba hành của ái, hoặc có giác- có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán. Sử tham dục và, sử giận dữ trong sử có giác - có quán. Ba hành còn sót lại hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Kiết giận dữ, kiết ganh tị, kiết keo kiệt trong kiết thì có giác - có quán. Ba hành còn sót lại hoặc có giác - có quán, hoặc không có giác - có quán, hoặc không có giác, không có quán.

Trong chín mươi tám sử cõi Dục có giác- có quán. Ba hành của cõi Sắc hoặc có giác- có quán, hoặc không có giác- có quán, hoặc không có giác, không có quán. Cõi Sắc - Vô sắc thì không có giác, không có quán.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu loại tương ứng với lạc căn? Bao nhiêu loại tương ứng với khổ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hỷ căn? Bao nhiêu loại tương ứng với ưu căn? Bao nhiêu loại tương ứng với hộ căn?

Đáp: Thân kiến, trộm giới có ba, trừ ra ra khổ căn và ưu căn; nghi có bốn, trừ ra ra khổ căn. Tham có ba trừ ra khổ căn và ưu căn. Giận dữ có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn.

Ngu si và dục lậu - vô minh lậu có năm; hữu lậu có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Dục lưu- vô minh lưu trong lưu có năm; hữu lưu có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Kiến lưu có bốn, trừ ra khổ căn; ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ có năm, giới thọ và ngã thọ có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Kiến thọ có bốn, trừ ra khổ căn. Sự giận dữ trong phược ràng

buộc thân có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn; phược còn sót lại có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Cái tham dục trong cái có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Cái giận dữ có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn.

Thùy - trạo có năm; miên có ba, trừ ra lạc căn và khổ căn. Hối-nghi tương ứng với hai căn là ưu căn và hộ căn.

Kiết giận dữ trong kiết có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn.

Kiết ái, kiết kiêu mạn có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Kiết ganh tị - keo kiệt tương ứng với hai căn là ưu căn và hộ căn.

Tham dục trong phần dưới có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Giận dữ có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn.

Thân kiến - trộm giới có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Nghi có bốn, trừ ra khổ căn.

Tà kiến trong kiến có bốn, trừ ra khổ căn. Kiến còn sót lại có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Năm ái thân trong ái thân, tương ứng với hai căn là lạc căn và hộ căn.

Ý trải qua ái có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Sử tham dục sử hữu ái, sử kiêu mạn trong sử có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Sử giận dữ có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn. Sử vô minh có năm; sử kiến- sử nghi có bốn, trừ ra khổ căn. Kiết giận dữ trong kiết có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn. Kiết ái, kiết kiêu mạn, kiết thất nguyện có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn.

Kiết vô minh có năm; kiết kiến- kiết nghi có bốn, trừ ra khổ căn. Kiết ganh tị - kiết keo kiệt tương ứng với hai căn là ưu căn và hộ căn.

Trong chín mười tám sử, thân kiến - biên kiến - trộm kiến - trộm giới trong cõi Dục, do kiến đế mà đoạn. Tham dục, kiêu mạn tương ứng với hai căn là hỷ căn và hộ căn. Nghi do kiến đế mà đoạn. Sân giận tương ứng với hai căn là ưu căn và hộ căn.

Tà kiến do kiến đế mà đoạn. Vô minh có, trừ ra lạc căn và khổ căn. Tham dục do tư duy mà đoạn có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn. Sự giận dữ có ba, trừ ra lạc căn và hỷ căn. Kiêu mạn tương ứng với hai căn là hỷ căn và hộ căn.

Sử vô minh có năm, cõi Sắc có ba, trừ ra khổ căn và ưu căn, cõi Vô sắc có một, tương ứng với hộ căn.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu loại hệ thuộc cõi Dục? Bao nhiêu loại hệ thuộc cõi Sắc? Bao nhiêu loại hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Tất cả có ba hành, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi

Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc. Tham- giận dữ - ngu si và dục lậu hệ thuộc cõi Dục, hữu lậu hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc. Ba hành còn sót lại, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc.

Dục lưu trong lưu hệ thuộc cõi Dục. Hữu lưu hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc. Ba hành còn sót lại, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc; ách bộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ hệ thuộc cõi Dục; ngã thọ hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc. Ba hành còn sót lại, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Ái dục ràng buộc thân, sự giận dữ buộc ràng thân trong phược, là hệ thuộc cõi Dục. Ba hành còn sót lại, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Năm cái và kiết giận dữ, kiết ganh tị, kiết keo kiệt hệ thuộc cõi Dục. Ba hành còn sót lại hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc. Tham dục- sân giận trong phần dưới hệ thuộc cõi Dục. Còn lại ba hành và năm kiến, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Mũi trái qua ái lưỡi trái qua ái trong ái thân, hệ thuộc cõi Dục; mắt trái qua ái, tai và thân trái qua ái, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc; ý trái qua ba hành ái, hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Sử tham dục, sử giận dữ trong sử hệ thuộc cõi Dục. Sử hữu ái hoặc hệ thuộc cõi Sắc, hoặc hệ thuộc cõi Vô sắc. Ba hành còn sót lại hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Kiết giận dữ, kiết ganh tị, kiết keo kiệt trong kiết hệ thuộc cõi Dục. Ba hành còn sót lại hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Trong chín mươi tám sử có ba mươi sáu loại hệ thuộc cõi Dục, ba mươi một loại hệ thuộc cõi Sắc, ba mươi một loại hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Các kiết sử sở hữu là của cõi Dục, kiết sử đó ở cõi Dục chăng?

Đáp: Hoặc là kiết sử cõi Dục, mà kiết sử đó không ở cõi Dục.

Thế nào là kiết sử cõi Dục, mà kiết sử đó không ở cõi Dục?

Đáp: Kiết sử đã ràng buộc ma Ba tuần ở trên Phạm thiên. Đức Như Lai nói cũng bị kiết sử ràng buộc. Từ cõi Sắc ẩn mất có đủ Trung ấm cõi Dục, đó gọi là kiết sử cõi Dục, mà kiết sử đó không ở cõi Dục.

Thế nào là kiết sử ở cõi Dục, mà kiết sử đó không phải là của cõi

Dục?

Đáp: Kiết sử đã ràng buộc từ cõi Dục ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Sắc, cũng là kiết sử sở hữu của cõi Sắc- Vô sắc, trụ vào cõi Dục hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử ở cõi Dục, mà kiết sử đó không phải là của cõi Dục.

Thế nào là kiết sử cõi Dục, mà kiết sử đó cũng ở cõi Dục?

Đáp: Kiết sử đã ràng buộc từ cõi Dục ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Dục là sinh ấm, cũng là các kiết sử ở cõi Dục, trụ vào cõi Dục hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử của cõi Dục, mà kiết sử đó cũng ở cõi Dục.

Thế nào là cũng không phải kiết sử cõi Dục mà kiết sử đó cũng không ở cõi Dục?

Đáp: Các kiết sử đã ràng buộc từ cõi Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Sắc là sinh ấm. Từ cõi Sắc ẩn mất sinh cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh cõi Vô sắc. Từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh cõi Sắc, cũng là kiết sử sở hữu ở cõi Sắc - Vô sắc, trụ vào cõi Sắc hiện ra ở trước. Các kiết sử sở hữu ở cõi Vô sắc, trụ vào cõi Vô sắc hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử cũng không phải là của cõi Dục, mà kiết sử đó cũng không ở cõi Dục.

Hỏi: Các kiết sử sở hữu là của cõi Sắc thì kiết sử ấy ở cõi Sắc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết sử là của cõi Sắc mà kiết sử ấy không ở cõi Sắc.

Kiết sử là của cõi Sắc mà kiết sử ấy không ở cõi Sắc là sao?

Đáp: Kiết sử đã ràng buộc từ cõi Dục ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Sắc, cũng vốn có kiết sử là của cõi Sắc, ở cõi Dục hiện ra ở trước, đây nói là kiết sử cõi Sắc mà kiết sử đó không ở cõi Sắc.

Thế nào là kiết sử ở cõi Sắc mà kiết sử đó không phải là của cõi Sắc?

Đáp: Các kiết sử đã ràng buộc ma Ba tuần trụ vào trên Phạm thiên. Đức Như Lai nói cũng bị ràng buộc do kiết sử, từ cõi Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Dục, cũng vốn có kiết sử ở cõi Vô sắc, trụ vào cõi Sắc hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử ở cõi Sắc mà kiết sử đó không phải là của cõi Sắc.

Thế nào là kiết sử cõi Sắc mà kiết sử đó cũng ở cõi Sắc?

Đáp: Các kiết sử đã ràng buộc từ cõi Sắc ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Sắc là sinh ấm, cũng vốn có kiết sử là của cõi Sắc, trụ vào cõi Sắc hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử cõi Sắc mà kiết sử đó cũng ở cõi Sắc.

Thế nào là kiết sử không phải là của cõi Sắc mà kiết sử đó cũng không ở cõi Sắc?

Đáp: Các kiết sử đã ràng buộc từ cõi Dục ẩn mất, có đủ Trung ấm cõi Dục là sinh ấm. Từ cõi Dục ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Vô sắc, từ cõi Vô sắc ẩn mất sinh vào cõi Dục, cũng vốn có kiết sử ở cõi Vô sắc, trụ vào cõi Dục hiện ra ở trước, cũng vốn có kiết sử ở cõi Vô sắc, trụ vào cõi Vô sắc hiện ra ở trước, đó gọi là kiết sử không phải là của cõi Sắc mà kiết sử đó cũng không ở cõi Sắc.

Hỏi: Không phải cũng như thế, các kiết sử sở hữu là của cõi Vô sắc, thì kiết sử đó ở cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Như thế, các kiết sử sở hữu ở cõi Vô sắc, thì kiết sử đó là của cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể là kiết sử của cõi Vô sắc mà kiết sử đó không ở cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Có các kiết sử sở hữu là của cõi Vô sắc, trụ vào cõi Dục- Sắc hiện ra ở trước.

Hỏi: Các kiết sử sở hữu không phải là của cõi Vô sắc, thì kiết sử đó cũng không ở cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Như thế. Các kiết sử sở hữu không phải là của cõi Vô sắc, thì kiết sử đó cũng không ở cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể, kiết sử không ở cõi Vô sắc, mà kiết sử ấy lại là của cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Có, các kiết sử sở hữu là của cõi Vô sắc, trụ vào cõi Dục- cõi Sắc hiện ra ở trước.

Hỏi: Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Thế Tôn, sắc còn chưa tận là bị sắc trói buộc chăng?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Giả sử bị sắc trói buộc thì sắc không tận chăng?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Nếu thống chưa tận thì bị thống trói buộc chăng?

Đáp: Đúng vậy. Thống chưa tận là còn bị thống trói buộc.

Hỏi: Có thể, bị thống trói buộc mà không phải là thống chưa tận chăng?

Đáp: Có, Tư-đà-hàm gia gia, một thứ tư duy trong tầng thượng hệ thuộc cõi Dục đã đoạn kiết tận, thống tương ưng kia hệ thuộc kiết sử phần dưới; tưởng - hành - thức cũng lại như thế.

Hỏi: Kiến đế thành tựu mà đệ tử Đức Thế Tôn, nếu sắc đã tận thì sắc ấy giải thoát chăng?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Nếu sắc không trói buộc thì sắc đó tận chăng?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Nếu thống đã tận thì thống đó không còn trói buộc chẳng?

Đáp: Đúng vậy. Nếu thống không còn trói buộc thì thống ấy đã tận vậy.

Hỏi: Có thể thống đã tận, thì thống ấy không phải là không còn trói buộc chẳng?

Đáp: Có, Tư-đà-hàm gia gia, một thứ tư duy trong tầng thượng hệ thuộc cõi Dục đã đoạn kết tận, thống tương ưng kia hệ thuộc kết sử phần dưới; tướng- hành- thức cũng lại như vậy.

Hỏi: Năm người là kiên tín, kiên pháp, tín giải thoát, kiến đáo, thân chứng. Người kiên tín đối với ba kiết này thì bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Khổ vị tri trí chưa sinh thì tất cả thành tựu, khổ vị tri trí đã sinh thì có hai thành tựu và một không thành tựu. Tham- giận dữ- ngu si- ái dục chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu. Ái dục trong hữu lậu chưa tận thì tất cả thành tựu, ái dục đã tận thì hai thành tựu và một không thành tựu.

Ái dục trong lưu chưa tận thì tất cả thành tựu, ái dục đã tận thì ba thành tựu và một không thành tựu. Ách thọ cũng như thế. Ái dục trong phược chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết thì hai thành tựu và hai không thành tựu. Ái dục trong Cái chưa hết, đạo pháp trí chưa sinh thì tất cả thành tựu. Nếu ái dục chưa tận mà đạo pháp trí đã sinh thì có bốn thành tựu và một không thành tựu; ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu.

Ái dục trong kiết chưa tận, thì tất cả thành tựu; ái dục đã tận thì có hai thành tựu và ba không thành tựu.

Ái dục trong phần dưới chưa tận, khổ vị tri trí chưa sinh thì tất cả thành tựu. Nếu ái dục chưa tận, khổ vị tri trí đã sinh thì có bốn thành tựu và một không thành tựu. Ái dục đã tận, khổ vị tri trí chưa sinh, có ba thành tựu và hai không thành tựu. Nếu ái dục đã tận, khổ vị tri trí đã sinh, thì có hai thành tựu và ba không thành tựu.

Trong kiến mà khổ vị tri trí chưa sinh thì tất cả thành tựu, khổ vị tri trí đã sinh thì ba thành tựu và hai không thành tựu. Trong ái thân mà ái dục chưa tận thì tất cả thành tựu; ái dục đã tận mà ái Phạm thiên chưa tận có bốn thành tựu và hai không thành tựu. Ái Phạm thiên đã hết, có một thành tựu và năm không thành tựu.

Trong sử, ái dục chưa tận thì tất cả thành tựu; ái dục đã tận, có năm thành tựu và hai không thành tựu.

Trong kiết, ái dục chưa hết thì tất cả thành tựu; ái dục đã hết, có sáu thành tựu và ba không thành tựu.

Ái dục trong chín mươi tám sử chưa tận, khổ pháp trí chưa sinh thì tất cả thành tựu. Khổ pháp trí đã sinh mà khổ vị tri trí chưa sinh, thuộc khổ đế cõi Dục đã đoạn thì không thành tựu, còn lại thì thành tựu. Khổ vị tri trí đã sinh mà tập pháp trí chưa sinh, khổ đế ba cõi đã đoạn thì không thành tựu, còn lại thì thành tựu. Tập pháp trí đã sinh mà tập vị tri trí chưa sinh, khổ đế ba cõi đã đoạn thì không thành tựu, và tập đế cõi Dục đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tập vị tri trí đã sinh mà tận pháp trí chưa sinh, khổ- tập ba cõi đã đoạn thì không thành tựu thì còn lại thành tựu. Tận pháp trí đã sinh mà tận vị tri trí chưa sinh, khổ đế, tập đế ba cõi đã đoạn không thành tựu, và tận đế cõi Dục đã đoạn thì còn lại thành tựu. Tận vị tri trí đã sinh mà đạo pháp trí chưa sinh, khổ đế - tập đế- tận đế của ba cõi đã đoạn thì không thành tựu, còn lại thì thành tựu. Đạo pháp trí đã sinh, khổ - tập - tận đế của ba cõi đã đoạn thì không thành tựu, và đạo đế cõi Dục đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Ái dục đã tận mà ái sắc chưa tận, khổ vị tri trí chưa sinh thì tất cả cõi Dục không thành tựu, còn lại thì thành tựu. Khổ vị tri trí đã sinh mà tập vị tri trí chưa sinh, thì tất cả cõi Dục không thành tựu và khổ đế cõi Sắc - Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tập vị tri trí đã sinh mà tận vị tri trí chưa sinh thì tất cả cõi Dục không thành tựu, và khổ đế- tập đế cõi Sắc - Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tận vị tri trí đã sinh thì tất cả cõi Dục không thành tựu, và khổ đế - tập đế - tận đế cõi Sắc - Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu.

Ái sắc đã tận mà ái vô sắc chưa tận, khổ vị tri trí chưa sinh thì tất cả cõi Dục - Sắc không thành tựu, còn lại thì thành tựu. Khổ vị tri trí đã sinh mà tập vị tri trí chưa sinh, tất cả cõi Dục- Sắc thì không thành tựu, và khổ đế cõi Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tập vị tri trí đã sinh mà tận vị tri trí chưa sinh, tất cả cõi Dục - Sắc thì không thành tựu, và khổ đế- tập đế cõi Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tận vị tri trí đã sinh, tất cả cõi Dục - Sắc thì không thành tựu, và khổ đế - tập đế cõi Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Tận vị tri trí đã sinh thì tất cả cõi Dục - Sắc không thành tựu, và khổ đế - tập đế - tận đế của cõi Vô sắc đã đoạn, còn lại thì thành tựu. Kiên pháp cũng như thế.

Hỏi: Người tín giải thoát đối với ba kiết này có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Tất cả không thành tựu. Tham - giận dữ - ngu si - ái dục chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu.

Ái dục trong hữu lậu chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết thì có hai thành tựu và một không thành tựu. Ái dục trong lưu chưa hết, có ba thành tựu và một không thành tựu, ái dục đã hết thì có hai thành tựu và hai không thành tựu. Ách bộc lưu cũng như thế. Ái dục trong thọ chưa hết thì có hai thành tựu và hai không thành tựu. Ái dục đã hết thì một thành tựu và ba không thành tựu. Ái dục trong phước chưa hết thì có hai thành tựu và hai không thành tựu, ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu.

Ái dục trong cái chưa hết có bốn thành tựu và một không thành tựu, ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu.

Ái dục trong kiết chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết có hai thành tựu và ba không thành tựu.

Ái dục trong phần dưới chưa hết có hai thành tựu và ba không thành tựu, ái dục đã hết thì tất cả không thành tựu.

Kiến không thành tựu (không thành tựu). Ái dục trong ái thân chưa hết thì tất cả thành tựu, ái dục đã hết mà ái của Phạm thiên chưa hết, có bốn thành tựu và hai không thành tựu. Ái của Phạm thiên đã hết có một thành tựu và năm không thành tựu.

Ái dục trong sử chưa hết, có năm thành tựu và hai không thành tựu, ái dục đã hết thì có ba thành tựu và bốn không thành tựu.

Ái dục trong kiết chưa hết, có sáu thành tựu và ba không thành tựu, ái dục đã hết thì có ba thành tựu và sáu không thành tựu.

Ái dục trong chín mươi tám sử chưa hết, có mười thành tựu và tám mươi tám không thành tựu; ái dục đã hết mà ái sắc chưa hết có sáu thành tựu và chín mươi hai không thành tựu; ái sắc đã hết mà ái vô sắc chưa hết, có ba thành tựu và chín mươi lăm không thành tựu. Kiến đáo cũng như thế.

Hỏi: Ba kiết này có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Tất cả không thành tựu, tham - giận dữ - ngu si không thành tựu.

Trong hữu lậu có hai thành tựu và một không thành tựu.

Trong lưu có hai thành tựu và hai không thành tựu; ách bộc lưu cũng như thế.

Trong thọ có một thành tựu, ba không thành tựu; phước không thành tựu, cái không thành tựu.

Trong kiết có hai thành tựu, ba không thành tựu; phần dưới không thành tựu, kiến không thành tựu.

Trong ái thân có một thành tựu, năm không thành tựu.

Trong sử có ba thành tựu, bốn không thành tựu.

Trong kiết có ba thành tựu, sáu không thành tựu. Trong chín mươi tám sử có ba thành tựu, chín mươi lăm không thành tựu.

Hỏi: Thân kiến. Thân kiến kia có bao nhiêu duyên duyên (chủ thể duyên, đối tượng duyên)?

Đáp: Hoặc bốn, ba, hai, một.

Gì là bốn?

Đáp: Như thân kiến thứ tự sinh ra thân kiến, tức là tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau, theo thứ tự duyên tăng thượng, đó gọi là bốn.

Gì là ba?

Đáp: Như thân kiến theo thứ tự sinh ra thân kiến, tức là thân kiến kia không tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau, thứ tự tăng thượng không có duyên, như thứ tự sinh, bao nhiêu tâm sinh ra thân kiến, tức là thân kiến kia tư duy về nhân sinh trước hay sau duyên tăng thượng không có thứ tự, đó gọi là ba.

Gì là hai?

Đáp: Như thân kiến theo thứ tự sinh ra bao nhiêu tâm, sinh ra thân kiến, tức là thân kiến kia không tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau mà theo thứ tự tăng thượng, đó gọi là hai.

Gì là một?

Đáp: Sinh sau hay sinh trước, nếu cùng với duyên duyên tăng thượng, không cùng với duyên của một tăng thượng. Vị lai- quá khứ- hiện tại, nếu cùng với duyên duyên tăng thượng thì không duyên với một tăng thượng. Vị lai- hiện tại- quá khứ, nếu duyên với duyên tăng thượng, không duyên với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Dục, nếu với thứ tự theo thứ tự tăng thượng, thì không theo thứ tự với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Vô sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Vô sắc, hệ thuộc cõi Dục nếu với thứ tự theo thứ tự tăng thượng, thì không theo thứ tự với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Vô sắc, hệ thuộc cõi Sắc, nếu với thứ tự theo thứ tự tăng thượng, thì không theo thứ tự với một tăng thượng. Như thân kiến thì thân kiến như thế không nhất thiết biến cũng không nhất thiết biến, không nhất thiết biến mà nhất thiết biến.

Hỏi: Thân kiến trộm giới có bao nhiêu duyên duyên?

Đáp: Hoặc là bốn, ba, hai, một.

Gì là bốn?

Đáp: Như thân kiến thứ tự mà sinh. Trộm giới, tức là thân kiến kia tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau theo thứ tự duyên tăng thượng, đó gọi là bốn.

Gì là ba?

Đáp: Như thân kiến theo thứ tự mà sinh. Trộm giới, tức là thân kiến kia không tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau theo thứ tự tăng thượng không có duyên. Như thân kiến theo thứ tự mà sinh, với bao nhiêu tâm sẽ sinh ra trộm giới. Thân kiến kia tức tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau duyên nhân tăng thượng, không có thứ tự, đó gọi là ba.

Gì là hai?

Đáp: Như thân kiến theo thứ tự mà sinh. Nếu bao nhiêu tâm sẽ sinh ra trộm giới, thì là thân kiến kia không tư duy về nhân sinh trước hay sinh sau tăng thượng, đó gọi là hai.

Gì là một?

Đáp: Sinh sau hay sinh trước, nếu với duyên duyên tăng thượng, thì không duyên với một tăng thượng. Vị lai- quá khứ- hiện tại, nếu với duyên duyên tăng thượng, thì không duyên với một tăng thượng. Vị lai- hiện tại- quá khứ, nếu với duyên duyên tăng thượng, thì không duyên với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Dục, nếu với thứ tự, thì không có duyên theo thứ tự tăng thượng. Nếu với duyên không theo thứ tự duyên tăng thượng, hoặc cùng với thứ tự duyên theo thứ tự duyên tăng thượng, hoặc không theo thứ tự duyên với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Vô sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Vô sắc, hệ thuộc cõi Dục, hoặc với thứ tự không duyên theo thứ tự tăng thượng. Nếu với duyên thì không theo thứ tự duyên tăng thượng, nếu với thứ tự duyên, thì theo thứ tự duyên tăng thượng, hoặc không theo thứ tự duyên với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc với một tăng thượng. Hệ thuộc cõi Vô sắc, hệ thuộc cõi Sắc, hoặc với thứ tự không duyên theo thứ tự tăng thượng, hoặc với duyên không có thứ tự duyên tăng thượng, hoặc với thứ tự duyên theo thứ tự duyên tăng thượng, hoặc không theo thứ tự duyên với một tăng thượng. Như thân kiến trộm giới như thế, mà lại nhất thiết biến, nhất thiết biến mà không nhất thiết biến, không nhất thiết biến.

